

Số: /TB-TH

Vĩnh Bảo, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Các khoản thu và mức thu năm học 2025-2026

Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Công văn số 694/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND); Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 liên Sở GD&ĐT-Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng Nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND Thành phố;

Công văn số 741/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Vĩnh Bảo về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 50/BHXXH ngày 12/8/2025 V/v triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục Nhà trường số 01/KH-TH ngày 31 tháng 8 năm 2025 của trường tiểu học Vinh Quang;

Căn cứ Biên bản họp Cấp ủy, Chi bộ, HĐGD nhà trường ngày 13/9/2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Ban đại diện Cha mẹ học sinh ngày 19/9/2025; Biên bản cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp ngày 21/9/2025 trường Tiểu học Vinh Quang;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhà trường;

Xuất phát từ nhu cầu của phụ huynh học sinh và tình hình thực tế về kinh tế của phụ huynh trên địa bàn xã,

Hiệu trưởng trường Tiểu học Vinh Quang ra thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên và CMHS danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ

trợ hoạt động giáo dục, các khoản thu theo thoả thuận, tự nguyện của PHHS năm học 2025-2026 như sau:

I. DANH MỤC CÁC KHOẢN THU

1. Thu theo văn bản hướng dẫn

a) Bảo hiểm y tế

Theo Công văn số 50/BHXXH ngày 12/8/2025 V/v triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026 (Mục thu bắt buộc)

Phần thu (trừ HS có thẻ): mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở hiện hành.

- HS khối 2,3,4,5 thu 12 tháng là: Thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026 = $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đồng}$.

- Hs Khối 1 tùy theo tháng sinh:

- Đối với học sinh lớp 1: giá trị sử dụng bắt đầu từ từ ngày 01/10/2025 hoặc từ ngày hết hạn của thẻ BHYT trẻ em đã được cấp đến 31/12/2026 cụ thể như sau:

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 01/01/2019 đến 01/10/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/10/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 15 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 50\% = 789.750 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/10/2019 đến 01/11/2019: Giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/11/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 14 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 50\% = 737.100 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/11/2019 đến 01/12/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/12/2025 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 13 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 50\% = 684.450 \text{ đồng}$;

+ Đối với học sinh sinh từ ngày 02/12/2019 đến 31/12/2019: giá trị sử dụng hạn thẻ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026, thu theo mức đóng 12 tháng: $2.340.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đồng}$.

- Phần chi: nộp 100% về cơ quan Bảo Hiểm.

b) Hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy 2 buổi/ngày.

- Mức thu: 30.000 đ/1 hs/ 1 tháng (thu theo tháng)

2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ hỗ trợ tự nguyện (Theo nhu cầu của học sinh và tự nguyện của phụ huynh).

a) Trông coi xe học sinh: không thu

b) Bảo hiểm toàn diện: mức thu 130.000đồng/ 1 học sinh/1 năm (thu theo năm)

- Phần chi: nộp 100% về cơ quan Bảo Hiểm.

c) Quản lý học sinh ngoài giờ chính khoá (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học chính khoá)

- Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/1 giờ (thu theo tháng)

c) Học Tiếng Anh tự chọn, Tiếng Anh tăng cường liên kết với trung tâm (2 tiết/tuần đối với khối 1,2,3,4,5)

- Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/1 tiết (thu theo tháng)

d) Học kĩ năng sống liên kết với trung tâm (1tiết/tuần đối với khối 1,2,3,4,5)

- Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/1 tiết (thu theo tháng)

e) Học Giáo dục kỹ năng công dân số liên kết với trung tâm: (1tiết/tuần đối với khối 1,2,3,4,5)

- Mức thu: 10.000 đồng/1 hs/1 tiết (thu theo tháng)

g) Đăng kí áp ôn luyện: 50.000 đ/1 hs/1 tháng (thu theo kỳ)

f) Các khoản thu của ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh theo TT 55/2001/ TTBGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục đào tạo.

Thực hiện thu, chi theo Điều 10 TT 55/2001/ TTBGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục đào tạo. (đối với quỹ lớp do PHHS bàn bạc thống nhất nhưng GVCN phải báo cáo về đ/c HT mức đóng góp/ 1 hs/1 kỳ, công khai minh bạch các khoản thu, chi đến từng PHHS)

h) Các khoản mua sắm phục vụ trực tiếp học sinh

*** Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh:** mức thu 10.000 đ/1 hs/1 tháng (90 000 đồng/năm) (thu theo kỳ)

Thu nộp về đơn vị cung cấp nước uống tinh khiết.

*** May đồng phục:** Theo đăng kí của phụ huynh (PHHS các lớp tự thoả thuận ký hợp đồng với công ty may theo hợp đồng công khai chất lượng sản phẩm và giá từng sản phẩm)

*** Bán trú:**

- Bữa ăn bán trú: 23.000 đ/1 hs/1 bữa trưa (thu theo tháng)

- Phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lí và vệ sinh bán trú: 120.000 đ/ 1hs/1 tháng. (thu theo tháng)

- Cơ sở vật chất phục vụ bán trú:

+ Đối với học sinh mới tuyển hoặc ăn lần đầu: 200.000 đ/1hs/1 năm (thu theo năm)

+ Đối với những học sinh đã ăn từ năm tiếp theo: 100.000 đ/1hs/1 năm (thu theo năm)

II. HỖ TRỢ MIỄN GIẢM

- Đối với trẻ khuyết tật: Năm học 2025-2026, trường có 05 học sinh khuyết tật trong đó có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập và được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân, miễn giảm một số khoản thu (theo thống nhất của cấp ủy, chỉ bộ và HĐSP nhà trường)

- Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Năm học 2025-2026, trường có 40 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (mồ côi bố, mẹ; mắc bệnh hiểm nghèo, ...), nhà trường thực hiện miễn giảm một số khoản thu đảm bảo các em được đến trường học tập một cách tốt nhất.

III. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DỪNG TIỀN MẶT

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đối với các khoản thu; minh bạch hóa các hoạt động thanh toán. 100% các cơ sở giáo dục công lập không để phụ huynh đến trường thanh toán các khoản thu.

Nhà trường cung cấp Mã học sinh cho phụ huynh để phụ huynh có thể thanh toán các khoản thu bằng phương thức chuyển khoản hoặc các đơn vị trung gian đang tham gia triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh an tâm khi sử dụng.

Trên đây là thông báo danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Vinh Quang. Đề nghị các đồng chí CBGVNV và phụ huynh nghiêm túc thực hiện. Thông báo này sẽ được nhà trường công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin và trên Website nhà trường, trên hệ thống đài truyền thanh của xã, trên nhóm zalo của các lớp và niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường để CBGVNV nhà trường và CMHS được biết.

Nơi nhận:

- CBGVNV TT (để t/h);
- PHHS (để t/h);
- Đăng Website;
- Lưu: HSTC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hồng